

Số: 548/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: A Chung cư T, Đường F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Nguyễn Song T1, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: A Chung cư T, Đường F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1983 và bà Huỳnh Nguyễn Song T1, sinh năm 1985 thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90 của Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/07/2017 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Huỳnh Nguyễn Song T1 và ông Huỳnh Văn T thống nhất giao 02 con chung Huỳnh Thành N (nam), sinh ngày 25/02/2018 và Huỳnh Thành N1 (nam), sinh ngày 09/11/2019 cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Ông T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của các con chung, khi cần thiết một trong hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng bà Huỳnh Nguyễn Song T1 và ông Huỳnh Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho bà T1 nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Văn T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0079148 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 10/01/2025. H lại cho ông T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà T1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Sương

